TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST Ngày 05 - 6 - 2018 V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Đức Khoa
Bà Nguyễn Thị Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Kim Đình Tr, sinh năm 1983 (có mặt)
- Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1986 (có mặt)

Đều cư trú: Thôn YL1, xã ĐV, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 15 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Kim Đình Tr trình bày: Anh và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã ĐV, huyện Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 24 tháng 11 năm 2003. Sau ngày cưới chị H về làm dâu ngay và làm ăn, ở chung với gia đình anh khoảng 03 tháng thì làm ăn, ở riêng. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, do làm kinh tế thua lỗ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình cảm ngày càng dạn nứt, không có hạnh phúc và năm 2015 anh đi làm ăn xa nhà, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó. Đầu năm 2018, anh làm đơn xin ly hôn, sau đó rút đơn và gia đình hai bên có dàn xếp nhưng tình cảm không

khắc phục được. Nay anh xác định tình cảm không còn, anh xin được ly hôn.

Bị đơn là chị Đỗ Thị H trình bày: Về thời gian, thủ tục kết hôn, thời gian mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân, thời gian anh Tr làm đơn sau đó rút đơn và nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản như anh Tr trình bày. Việc làm ăn thua lỗ là do anh Tr gây ra. Nay chị xác định tình cảm của chị đối với anh Tr vẫn còn và vì các con nên chị xin đoàn tụ.

Về con chung: Hai bên xác nhận có 03 con là Kim Đình T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2005, Kim Thị Minh H1, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2006 và Kim Đình P, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2014. Hiện tại, cả 03 con đang ở với chị H. Ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con; anh Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng/03 con, kể từ tháng 6 năm 2018 đến khi cháu Kim Đình P thành niên.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Hai bên xác nhận không ai giữ tài sản gì của ai.

Về công nợ: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản gì cho ai vay và cũng không vay của ai tài sản gì.

Về đất canh tác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Hai bên xác nhận chị H có khoảng 03 tháng làm ăn, ở chung cùng gia đình anh Tr, trong thời gian này chị H chưa cùng gia đình anh Tr tạo lập được tài sản gì. Ly hôn, hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Kim Đình Tr được ly hôn chị Đỗ Thị H. Ghi nhận sự thỏa thuận chị H tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung, anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng/03 con, kể từ tháng 6 năm 2018 đến khi cháu Kim Đình P thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa anh Kim Đình Tr và chị Đỗ Thị H là vợ chồng, anh Tr yêu cầu xin ly hôn với chị H có nơi cư trú tại xã ĐV, huyện Y, nên xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Kim Đình Tr và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận; đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Tr làm kinh tế thua lỗ nên vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau. Năm 2015, anh Tr đi làm ăn xa nhà có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên vợ chồng thiếu sự quan tâm đến nhau và sống ly thân nhau từ đó. Đầu năm 2018, anh Tr làm đơn xin ly hôn, sau đó rút đơn và gia đình hai bên có dàn xếp nhưng tình cảm không cải thiện được. Nay anh Tr xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn. Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm của chị đối với anh Tr vẫn còn chị xin đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận thấy tại bản tự khai và phiên hòa giải chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng vì các con chị xin đoàn tụ, nếu anh Tr vẫn kiên quyết xin ly hôn thì chị đồng ý. Qua buổi hòa giải chị H đề nghị cho chị thời gian để suy nghĩ và tìm phương pháp dàn xếp vợ chồng đoàn tụ, nhưng tại các phiên hòa giải tiếp theo chị không đến Tòa án để tham gia hòa giải mà có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa và chị cũng xác định chưa có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, điều đó thể hiện việc xin đoàn tụ là không thực tâm, không vì tình cảm vợ chồng mà chỉ vì các con, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc xin đoàn tụ của chị H không đáp ứng được mà cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tr là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Qua thu thập chứng cứ thì anh Tr, chị H có 03 người con như anh chị đã xác nhận. Việc hai bên thỏa thuận để chị H được quyền tiếp tục nuôi cả 03 con là phù hợp với nguyện vọng của con. Tại phiên tòa, anh Tr tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng/03 con, kể từ tháng 6 năm 2018 đến khi cháu Kim Đình P thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Hai bên không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Kim Đình Tr phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, còn phải nộp tiếp 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Kim Đình Tr được ly hôn chị Đỗ Thị H.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con là Kim Đình T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2005, Kim Thị Minh H1, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2006 và Kim Đình P, sinh ngày 12 tháng 12 năm 2014; anh Kim Đình Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng/03 con, kể từ tháng 6 năm 2018 đến khi cháu Kim Đình P thành niên. Anh Tr có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tr không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Kim Đình Tr phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2016/0002073 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Anh Tr còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã ĐV;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Mai Hương